TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 02 - 2023.
V/v tranh chấp HN&GĐ.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Phụng và bà Lê Thị Sinh Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 112/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022, về "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị O, sinh năm 1980, (có mặt);

Nơi cư trú: Lô A, đường số 25 TL, tổ C, phường KB, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Đào Thanh T, sinh năm 1980, (có mặt);

Nơi cư trú: Lô A, đường số 25 TL, tổ C, phường KB, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2022, tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, lời khai tại phiên tòa và tại các tài liệu chứng cứ đã xuất trình, nguyên đơn chị Phạm Thị O trình bày và có yêu cầu cụ thể như sau:*

Chị Phạm Thị O và anh Đào Thanh T tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 22/02/2007, tại UBND phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Sau kết hôn những năm đầu tình cảm vợ chồng bình thường, từ năm 2009 vợ chồng dạn nứt về tình cảm do bất đồng quan điểm, không hiểu nhau trong lối sống,

suy nghĩ nên mâu thuẫn phát sinh, cả hai không tìm được tiếng nói chung. Mặt khác, anh T thường xuyên rượu chè, chị nhắc nhở thì anh đánh, chửi chị. Mặc dù hai vợ chồng đã tìm nhiều giải pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Đến nay mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nếu kéo dài hôn nhân như hiện tại sẽ ảnh hưởng nặng nề đến cuộc sống của chị nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đào Thanh T.

Chị O và anh Đoàn Thanh T có 02 con chung là con Đào Thị Thanh A, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2008 và Đào Thị Phương L, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2012. Do hai con đều là con gái, đang ở độ tuổi dậy thì, rất cần sự chăm sóc của người mẹ do đó chị có nguyện vọng nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho 02 con.

Chị và anh Đào Thanh T tự thỏa thuận giải quyết về tài sản, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 16/11/2022 và tại phiên hoà giải ngày 22/11/2022, anh Anh Đào Thanh T trình bày:* Anh và chị Phạm Thị O tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vào ngày 22 tháng 02 năm 2007. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hoà thuận, đôi khi có xảy ra mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ sau đó vợ chồng anh tự giàn xếp được. Thời gian gần đây, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng hơn nguyên do bất đồng về quan điểm, lối sống mà lỗi là do anh. Nay chị O xin ly hôn, anh xác định anh vẫn còn tình cảm với chị O và vì tương lai của các con, vì hạnh phúc gia đình nên anh không đồng ý ly hôn, anh xin lỗi chị O vì anh đối xử chưa tốt với chị O, anh mong chị O suy nghĩ lại cho anh cơ hội để vợ chồng đoàn tụ.

Anh T và chị Phạm Thị O có 02 con chung là con Đào Thị Thanh A, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2008 và con Đào Thị Phương L, sinh ngày 19 tháng 5 năm 2012. Trường hợp phải ly hôn anh đồng ý giao 02 con cho chị O nuôi dạy, chị O không yêu cầu anh cấp dưỡng cho các con anh đồng ý.

Anh T và chị Phạm Thị O thỏa thuận tự giải quyết về tài sản nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên hoà giải ngày 29/12/2022, tại Đơn đề nghị ngày 29/12/2022 anh Đào Thanh T thay đổi lời khai như sau: Về quan hệ hôn nhân anh xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh nên anh đã xin lỗi nhưng chị O không cho anh cơ hội mà vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn, như vậy tình nghĩa vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn; về con chung anh không đồng ý giao 02 con cho chị O nuôi dạy với các lý do sau: Về thời gian: Do đặc thù công việc chị O thường xuyên đi sớm về muộn, không đủ thời gian để đưa đón, chăm sóc, nuôi dạy các con; về trách nhiệm của người vợ, người mẹ trong gia đình: Trong thời gian vợ chồng sống ly thân chị O giao 02 con cho anh nuôi dưỡng, chị không quan tâm đến các con, mang theo tài sản khi ly thân gây khó khăn cho anh khi nuôi dạy, chăm sóc các con, do đó, anh xin nuôi hai con và không yêu cầu chị O cấp dưỡng cho 02 con.

Tại phiên tòa anh Đào Thanh T lại thay đổi quan điểm về hôn nhân, anh không đồng ý ly hôn, anh xin đoàn tụ.

Tại bản tự khai ngày 14/12/2022, hai con Đào Thị Thanh A và Đào Thị Phương L trình bày: Hiện tại hai con đang sống với anh Đào Thanh T và chị Phạm Thị O. Trong cuộc sống anh T, chị O có mâu thuẫn nhưng nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào các con không biết. Anh T thỉnh thoảng có đánh chị O. Hàng ngày anh T đưa đón các con đi, về học; chị O nộp tiền học, mua sắm thiết bị học tập, mua sắm quần áo và chi tiêu sinh hoạt trong gia đình. Nếu anh T, chị O không chung sống với nhau nữa, hai con có nguyện vong xin được ở với chị O vì chị O thường xuyên chăm sóc, nuôi dạy, quan tâm đến các con, còn anh T thì hạn chế hơn.

** Đại diện UBND phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình cung cấp nội dung như sau:*

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị O và anh Đào Thanh T không đăng ký kết hôn tại UBND phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nhưng có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 21 (tổ 47 cũ), phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Quá trình chung sống tại địa phương chị O, anh T có phát sinh mâu thuẫn, tuy nhiên mâu thuẫn phát sinh do nguyên nhân gì địa phương không biết vì anh chị không báo chính quyền địa phương. Anh T thừa nhận với đại diện tổ dân phố số 21, phường Kỳ Bá là anh T do tính cách nóng nảy nên đôi khi cư xử chưa đúng với chị O, anh T đã xin lỗi chị O và bố, mẹ chị O nhưng chị O không chấp nhận. Chị O đã chuyển ra thuê nhà để ở từ khoảng tháng 8/2022 và anh, chị sống ly thân từ đó đến nay. Địa phương sau đó đã hòa giải để hai bên suy nghĩ lại. Đề nghị Tòa án tiếp tục hòa giải để anh, chị đoàn tụ gia đình, trường hợp chị O vẫn kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh Đào Thanh T, chị Phạm Thị O có 02 con chung là con Đào Thị Thanh A, sinh ngày 24/01/2008 và con Đào Thị Phương L, sinh ngày 19/5/2012. Trường hợp anh T, chị O ly hôn, đề nghị Tòa án giao con cho bên mà có đủ điều kiện nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi cho các con.

Về tài sản: Anh Đào Thanh T, chị Phạm Thị O có tài sản chung là nhà, đất tại Lô A, đường số 25 TL, tổ C, phường KB, thành phố Thái Bình, ngoài ra anh, chị có còn tài sản chung hoặc tài sản riêng nào khác địa phương không biết. Anh T, chị O không nợ tài sản gì của đoàn thể, tổ chức tại địa phương nên địa phương không có quan điểm gì về tài sản.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến tại phiên tòa giải quyết vụ án dân sự:*

1. Về thủ tục tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm

Hội đồng xét xử nghị án: Đảm bảo đúng quy định tại các Điều: 28, 35, 39, 97, 196, 203, 207, 208, 220, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

2. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 147, 203, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 26, điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, đề nghị:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị O được ly hôn anh Đoàn Thanh T.

- Về con chung: Xử giao 02 con chung là Đào Thị Thanh A, sinh ngày 24/01/2008 và Đào Thị Phương L, sinh ngày 19/5/2012 cho chị O nuôi dạy, chấp nhận sự tự nguyện của chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị O phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bị đơn có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình; nguyên đơn khởi kiện vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân và gia đình. Căn cứ các Điều: 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

[1.2] Về thủ tục hòa giải và xét xử vụ án: Xét vụ án không thuộc trường hợp không được hòa giải hoặc không tiến hành hòa giải được. Toà án đã 02 lần mở phiên hòa giải nhưng các đương sự không tự thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Căn cứ Điều 220 của Bộ luật Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử; tại phiên tòa các đương sự đều có mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị O và anh Đào Thanh T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/02/2007 tại UBND phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau kết hôn những năm đầu đầu anh, chị chung sống vui vẻ, hạnh phúc. Tuy nhiên, từ năm 2009 đến nay do bất đồng về quan điểm, lối sống nên anh, chị phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau thậm chí anh T còn đánh chị O. Xét hôn nhân là quan hệ giữa vợ và chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững nhưng hiện tại chị O và anh T không còn quan tâm đến nhau cả hai không tìm giải pháp khắc phục mâu thuẫn, cải thiện tình cảm vợ chồng mà lại chọn hình thức đánh, cãi nhau, sống ly thân cho thấy anh, chị không còn yêu thương, tôn trọng nhau nữa. Mặc dù anh T không đồng ý ly hôn nhưng anh không đưa ra giải pháp để khắc phục

mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trước tết Nguyên đán năm 2023, anh T tìm chị O về nhà, khi chị O về thì anh T lại bỏ ra ngoài sống riêng, cho thấy anh, chị không còn tha thiết với hôn nhân hiện tại, không mong muốn đoàn tụ gia đình. Từ các căn cứ trên xác định hôn nhân giữa chị O và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được trên thực tế nên cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị O được ly hôn anh T là phù hợp.

[3] Về nuôi con: Anh Đào Thanh T, chị Phạm Thị O có 02 con chung là con Đào Thị Thanh A, sinh ngày 24/01/2008 và con Đào Thị Phương L, sinh ngày 19/5/2012. Chị O chứng minh chị có đủ điều kiện nuôi con như sau: Xác nhận của Trung tâm điều hành thông tin Viễn thông Thái Bình, về việc chị O thu nhập bình quân của 06 từ tháng 6/2022 đến tháng 12/2022 là 16.128.453 đồng/tháng, thời gian làm việc: Giờ hành chính từ thứ hai đến thứ sáu; Đơn đề nghị của bà Ngô Thị Hương (mẹ đẻ chị O), ngày 20/02/2023 có nội dung: Trường hợp Tòa án xử cho chị O ly hôn anh T và giao các con chung cho chị O nuôi dưỡng, gia đình bà sẽ tạo mọi điều kiện về chỗ ở, sinh hoạt hàng ngày cũng như cùng chị O chăm sóc các con chung của anh T, chị O. Anh T chứng minh về điều kiện nuôi con của anh như sau: Xác nhận của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng NN &PTNN tỉnh Thái Bình về việc anh T thu nhập bình quân của 06 từ tháng 6/2022 đến tháng 12/2022 là 12.111.000 đồng/tháng. Tại bản tự khai ngày 14/12/2022 và tại phiên tòa con An, con Linh trình bày các con đều có nguyện vọng được sống chung với chị O. Xét nguyện vọng xin nuôi con của anh T, chị O thì thấy cả hai anh chị đều có thu nhập ổn định và mức thu nhập đảm bảo, phù hợp với đời sống sinh hoạt trên địa bàn thành phố Thái Bình trong giai đoạn hiện tại; song, hiện tại hai con đang được chị O trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đảm bảo ổn định về mọi mặt trong cuộc sống, hai con đều là con gái đang ở độ tuổi phát triển tâm, sinh lý nên cần sự quan tâm, chăm sóc, nuôi dạy từ chị O nhiều hơn; mặt khác, tại phiên tòa anh T và chị O đều trình bày anh, chị đã bàn bạc, thống nhất nếu ly hôn anh T nhường cho chị O và 02 con tiếp tục ở nhà chung của anh, chị. Vì vậy cần giao hai con cho chị O nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế cũng như nguyện vọng của các con chung. Chị O không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho các con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng cho các con đối với anh T. Anh T có quyền có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung, chị O không được cản trở. Chị O, anh T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng cho con chung khi cần thiết.

[4] Về tài sản: Chị Phạm Thị O và anh Đào Thanh T tự giải quyết về tài sản, anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị O phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a khoản 1 Điều 203; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình. Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị O được ly hôn anh Đào Thanh T.

2. Về nuôi con: Xử giao 02 con chung là con Đào Thị Thanh A, sinh ngày 24/01/2008 và con Đào Thị Phương L, sinh ngày 19/5/2012 cho chị Phạm Thị O trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng cho 02 con chung đối với anh Đào Thanh T. Anh Đào Thanh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung, chị Phạm Thị O được cản trở. Chị O, anh T có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu cấp dưỡng cho con chung khi cần thiết.

3. Về tài sản: Không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị O phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị O đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0001254 ngày 18/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình sang thi hành án phí.

5. Quyền kháng cáo: Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt các đương sự báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/02/2023.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND TP.Thái Bình;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình;
- UBND phường Trần Lãm, TP.Thái Bình, tỉnh Thái Bình (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hân